|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH LAI CHÂU | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **SỞ Y TẾ** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Lai Châu, ngày tháng năm 2025* |
|  |  |

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ**

**NGHỊ QUYẾT SỐ 19/2023/NQ-HĐND**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH** | **DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ** | **THUYẾT MINH** |
| **Điều 1:**  1. Phạm vi điều chỉnh  Nghị quyết này Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo; học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số; người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình thường trú trên địa bàn tỉnh.  2. Đối tượng áp dụng  a) Người thuộc hộ cận nghèo theo chuẩn hộ cận nghèo quy định tại Nghị định số [07/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/van-hoa-xa-hoi/nghi-dinh-07-2021-nd-cp-quy-dinh-chuan-ngheo-da-chieu-giai-doan-2021-2025-463908.aspx) ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;  b) Học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số;  c) Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn hộ có mức sống trung bình quy định tại Nghị định số [07/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/van-hoa-xa-hoi/nghi-dinh-07-2021-nd-cp-quy-dinh-chuan-ngheo-da-chieu-giai-doan-2021-2025-463908.aspx) ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;  d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. | **Điều 1:**  1. Phạm vi điều chỉnh  Nghị quyết này Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo; học sinh, sinh viên; người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình; người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo quy định của pháp luật; người tham gia BHYT theo hộ gia đình là người dân tộc thiểu số thường trú trên địa bàn tỉnh.  2. Đối tượng áp dụng  a) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo đang cư trú trên địa bàn các xã đã thoát nghèo theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền;  b) Học sinh, sinh viên;  c) Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của pháp luật;  d, Người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;  e, Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo quy định của pháp luật;  f, Người tham gia BHYT theo hộ gia đình là người dân tộc thiểu số.  g) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. | - Sửa đổi đối tượng phù hợp với quy định tại Điều 12 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.  - Bổ sung đối tượng người tham gia BHYT là người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo quy định của pháp luật; người thuộc hộ gia đình là người dân tộc thiểu số. |
| **Điều 2. Mức hỗ trợ, nguyên tắc hỗ trợ, nguồn kinh phí và thời gian áp dụng**  1. Mức hỗ trợ  a) Đối tượng quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 1 Nghị quyết này ngoài phần ngân sách Trung ương hỗ trợ 70% mức đóng theo quy định, ngân sách địa phương hỗ trợ thêm 30% mức đóng để mua thẻ bảo hiểm y tế.  b) Đối tượng quy định tại điểm b, c, khoản 2, Điều 1 Nghị quyết này ngoài phần ngân sách Trung ương hỗ trợ 30% mức đóng theo quy định, ngân sách địa phương hỗ trợ thêm để mua thẻ bảo hiểm y tế, cụ thể:  Năm 2023, năm 2024: Hỗ trợ 30% mức đóng.  Năm 2025: Hỗ trợ 20% mức đóng.  2. Nguyên tắc hỗ trợ  Trường hợp một người thuộc nhiều nhóm đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ thì hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo đối tượng có mức hỗ trợ cao nhất.  3. Nguồn kinh phí  Từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).  4. Thời gian áp dụng  Từ ngày 01 tháng 8 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025. | **Điều 2. Mức hỗ trợ, nguyên tắc hỗ trợ, nguồn kinh phí và thời gian áp dụng**  1. Mức hỗ trợ  a) Đối tượng quy định tại điểm a, b, c khoản 2, Điều 1 Nghị quyết này ngoài phần ngân sách Trung ương, hỗ trợ thêm 30% mức đóng để mua thẻ bảo hiểm y tế.  b) Đối tượng quy định tại điểm d, e khoản 2, Điều 1 Nghị quyết này ngoài phần ngân sách Trung ương hỗ trợ 50% mức đóng theo quy định, ngân sách địa phương hỗ trợ thêm 50% để mua thẻ bảo hiểm y tế.  c, Đối tượng quy định tại điểm f khoản 2, Điều 1 Nghị quyết này hỗ trợ thêm 20% mức đóng theo quy định để mua thẻ bảo hiểm y tế.  2. Nguyên tắc hỗ trợ  Trường hợp một người thuộc nhiều nhóm đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ thì hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo đối tượng có mức hỗ trợ cao nhất.  3. Nguồn kinh phí  Từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).  4. Thời gian áp dụng  Từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030. | - Đã có báo cáo đánh giá tác động đưa ra phương án cụ thể |
| **Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao**  1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.  2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết. | **Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao**  1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.  2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết. | - Giữ nguyên |
| **Điều 4. Hiệu lực thi hành**  Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khoá XV, kỳ họp thứ mười sáu thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2023./. | **Điều 4. Hiệu lực thi hành**  Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khoá …, kỳ họp thứ … thông qua ngày … tháng … năm 202.. và có hiệu lực từ ngày … tháng … năm 202.../. | - Chưa thông qua |